

Số: 80 /BC-UBND

Dương Hoà, ngày 18 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Thu - Chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Căn cứ Quyết định số 3779/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã về việc phê chuẩn dự toán Thu - Chi ngân sách xã năm 2023

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của UBND xã Dương Hòa về việc giao dự toán ngân sách năm 2023;

UBND xã báo cáo tình hình ước thực hiện thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 như sau (kèm theo bảng báo cáo số liệu):

I. Tình hình thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023

1. Thu ngân sách xã

- Thu ngân sách năm 2023 bao gồm các khoản thu xã hưởng 100%, các khoản thu phân chia theo tỷ lệ, thu chuyển nguồn ngân sách năm trước và thu từ bổ sung ngân sách cấp trên.

- Tổng thu ngân sách thực hiện 6 tháng đầu năm 2023 là 3.361.488.905 đồng. Trong đó: Thu chuyển nguồn 1.246.807.841 đồng; Thu bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán 257.000.000 đồng; thu bổ sung cân đối theo dự toán là 1.800.000.000 đồng /KH 3.994.300.000.000 đồng đạt 50,22%.

1.1. Các khoản thu xã hưởng 100%

Tổng thu các khoản xã hưởng 100% 6 tháng đầu năm 2023 thực hiện 14.624.219 đồng/KH 42.000.000 đồng, đạt 34,82%.

Trong đó:

- Thu phí và lệ phí: 12.160.799/KH 7.000.000, đạt 173,73%;

- Thu tại xã: 2.463.420/KH 35.000.000 đạt 7,04%.

Việc thực hiện dự toán thu tại xã trong 6 tháng đầu năm còn thấp do ảnh hưởng khó khăn chung của nền kinh tế nên nguồn thu tại xã đạt thấp, chưa đạt theo dự toán đã giao.

1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm

Đây là nguồn thu điều tiết các khoản thuế, lệ phí theo quy định. Năm 2023, các loại thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thu từ đất phi nông

nghiệp được điều tiết cho xã 100%. Thu tiền cho thuê mặt đất được điều tiết cho xã 70%.

Tổng thu điều tiết ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023 là 43.056.845 đồng/KH 2.575.000.000 đạt 1,67%.

Nguồn thu điều tiết các loại thuế ước thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2023 không đảm bảo dự toán thu ngân sách của xã. Bên cạnh đó, nguồn thu tại địa bàn xã vẫn còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng các yếu tố khách quan nên cần cân đối giữa nguồn thu và nhiệm vụ chi để thực hiện dự toán ngân sách 2023 chưa được đảm bảo.

1.3. Thu chuyển nguồn

Thu chuyển nguồn năm 2022 chuyển sang năm 2023 là 1.246.807.841 đồng. Toàn bộ số tiền từ thu chuyển nguồn được theo dõi từng nội dung, nguồn tiền cụ thể và thực hiện nhiệm vụ quản lý ngân sách xã đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách 2015 và Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022.

1.4. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên bao gồm thu bổ sung cân đối và thu bổ sung có mục tiêu. Thu bổ sung cân đối được cân đối trong dự toán đầu năm, thu bổ sung có mục tiêu được cấp trên bổ sung để thực hiện các nhiệm vụ chi phát sinh trong năm.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 2.057.000.000 đồng. Trong đó: Thu bổ sung cân đối: 1.800.000.000/KH 3.994.300.000 đồng, đạt 45,06%; Thu bổ sung có mục tiêu: 257.000.000 đồng, bao gồm thu bổ sung có mục tiêu theo dự toán: 102.000.000/KH 102.000.000 đồng; còn lại thu các khoản bổ sung có mục tiêu để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế chính trị phát sinh: 155.000.000 đồng (Bổ sung kinh phí lập quy hoạch chung xây dựng xã :100.000.000; BSKP Nâng cao chất lượng môi trường: 30.000.000 đồng; BS KP sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: 20.000.000 đồng; Chi an toàn giao thông: 5.000.000 đồng).

2. Chi ngân sách xã

2.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản

Năm 2023, ngân sách xã không có nguồn cân đối để chi đầu tư xây dựng cơ bản.

2.2. Chi thường xuyên

Tổng chi thường xuyên 6 tháng đầu năm 2023 ước thực hiện 1.739.763.702 đồng để thực hiện chi theo dự toán 1.739.763.702 đồng/KH 6.713.300.000 đồng, đạt 25,92%. Căn cứ vào dự toán chi ngân sách mà UBND thị xã và HĐND xã giao, được phân bổ cho các ngành hưởng thụ NS, và được

HĐND xã thông qua bố trí các khoản chi theo nhiệm vụ công việc của từng ngành.

Nhìn chung, tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 đã có nhiều cố gắng trong việc cân đối và sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích và đảm bảo chi ngân sách theo đúng các quy định.. Bên cạnh đó, tất cả các ban ngành sử dụng ngân sách đều thực hiện giảm dự toán để tiết kiệm chi theo quy định.

Ngoài các nhiệm vụ chi theo dự toán, trong 6 tháng đầu năm còn thực hiện một số nhiệm vụ chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên với tổng số tiền ước thực hiện là 155.000.000 đồng trên tổng số tiền bổ sung có mục tiêu để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị phát sinh theo từng nội dung cụ thể như chi Bổ sung kinh phí lập quy hoạch chung xây dựng xã :100.000.000; BSKP Nâng cao chất lượng môi trường: 30.000.000 đồng; BS KP sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: 20.000.000 đồng; chi an toàn giao thông: 5.000.000đồng

Có kết quả nêu trên là nhờ sự quan tâm lãnh đạo của thường vụ Đảng ủy, thường trực HĐND xã và sự kết hợp giữa ban tài chính và các ban ngành, đoàn thể xã. Tuy nhiên, ngoài việc bám sát dự toán chi ngân sách được duyệt từ đầu năm, các ban ngành cần xây dựng kế hoạch chi nguồn kinh phí của mình bám sát đúng dự toán thu – chi ngân sách trên cơ sở tiết kiệm, hiệu quả.

III. Tình hình thu các loại quỹ trong nhân dân trong 6 tháng đầu năm 2023

1. Thuận lợi, khó khăn

Ngay từ đầu năm UBND xã phân công cán bộ phụ trách các loại quỹ xây dựng kế hoạch, lập danh sách để rà soát các đối tượng tham gia đóng và miễn giảm đúng theo quy định của Nhà nước, UBND xã duyệt danh sách gửi về các thôn công khai và triển khai thu.

Tuy nhiên, các tháng đầu năm do ảnh hưởng chung của nền kinh tế, thu nhập của người dân thấp nên ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thu các loại quỹ tại các thôn bị chậm. Hiện tại các thôn đang triển khai thu các quỹ để đảm bảo tiến độ thu được đảm bảo phục vụ cho các hoạt động các quỹ khi có hoạt động.

2. Kết quả thực hiện ước thu các loại quỹ 6 tháng đầu năm 2023

Tổng thu các loại quỹ 4.400.000đ/KH 19.235.000đ, đạt 22,87%KH năm 2023

Trong đó:

- Quỹ NVQS: 700.000/KH 1.725.000 đồng , đạt 41% KH năm;
- Quỹ Khuyến học: 1.450.000/KH 3.150.000 đồng , đạt 46,03% KH năm;
- Quỹ ĐỒĐN: 1.450.000/KH 3.150.000 đồng , đạt 46,03% KH năm;
- Quỹ NVNN: 800.000/KH 1.735.000 đồng , đạt 46,10% KH năm;

Quỹ phòng chống thiên tai năm 2023 đang triển khai thu .

3. Số dư các quỹ tại kho bạc đến tháng 30/6/2023: 12.663.309 đồng

- Quỹ khuyến học: 447.309đồng;
- Quỹ NVQS: 2.837.000 đồng;
- Quỹ ngày vì người nghèo: 5.377.000 đồng.
- Quỹ Đền ơn Đáp Nghĩa : 1.414.000 đồng
- Quỹ phát triển bảo vệ rừng : 2.588.000 đồng.

2. Phương hướng, nhiệm vụ thu, chi 6 tháng cuối năm 2023

1. Về thu ngân sách

Cần có sự phối kết hợp giữa các ban ngành UBND xã trong việc thu các nguồn thu cố định tại địa phương, các khoản thu khác tại địa phương. Xây dựng kế hoạch thu các khoản thu tại địa phương trong 6 tháng cuối năm.

Bộ phận tài chính tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các ban ngành rà soát các nguồn thu phát sinh trên địa bàn, thu thuê đất 5%, phí lệ phí, thu phạt, thu đất phi nông nghiệp ...

Để thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2023. Ngoài những thuận lợi cơ bản, chúng ta còn gặp những khó khăn nhất định, do vậy đòi hỏi UBND xã phải nỗ lực phấn đấu và sự hỗ trợ của các ban ngành để tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ cơ bản. Tận thu nguồn hoa lợi công sản, phí, lệ phí, tăng cường thu các loại quỹ. Kết hợp với đội thuế thị xã, và sự nỗ lực tích cực thu của cán bộ UNT của xã tận thu các khoản thuế đạt và vượt chỉ tiêu thị xã giao. Đặc biệt cần chú ý đến việc thu thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT&TNDN, thuế tiêu thụ đặc biệt.

2. Về chi ngân sách

Trước hết là mỗi cán bộ, từng ban ngành cần phải tiết kiệm chi, chi đúng theo quy định, bám sát dự toán đã được giao từ đầu năm. Một số văn bản quy phạm pháp luật ban hành các định mức chi cho các hoạt động về quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể nhưng không được cấp kinh phí và do nguồn kinh phí của địa phương không có để cân đối nên kiến nghị cấp trên bổ sung để địa phương thực hiện một số nhiệm vụ chi.

Bám sát Nghị quyết của HĐND xã phân bổ dự toán năm 2023, điều hành ngân sách trên tinh thần hết sức tiết kiệm, ưu tiên các khoản chi thiết yếu, chống tham ô, lãng phí. Trong quá trình hoạt động tùy tình hình thực tế tại địa phương, có một số kinh phí yêu cầu cấp thiết phải chi nhưng nếu định mức chi không đủ thì UBND sẽ trình thường trực HĐND xem xét bổ sung ngân sách để chi cho phù hợp với từng công việc.

Trưởng các ban, ngành, đoàn thể có sử dụng ngân sách: Chủ động rà soát, sắp xếp, bố trí lại nhiệm vụ chi thường xuyên trong phạm vi dự toán còn lại. Tăng cường công tác kiểm soát chi, cương quyết trong việc xử lý các khoản chi chưa đúng chế độ, duy trì thường xuyên sự phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ giữa cơ quan tài chính cấp trên để tổ chức thực hiện công tác tài chính.

II. Nhiệm vụ chi các loại quỹ trong nhân dân trong năm 2023.

1. Đối với quỹ Khuyến học: Dự trù chi 1.500.000đ (*Chi cho các đối tượng là các em thi đỗ Đại học, Cao đẳng, học sinh giỏi, uất sắc, học sinh đạt các giải do cấp Thị xã, Tỉnh, Quốc gia tổ chức*).

2. Đối với quỹ Đền ơn đáp nghĩa: Dự trù chi 2.500.000đ dịp 27/7 (*Chi cho các đối tượng là Thương binh, bệnh binh, người có công, gia đình thờ cúng liệt sĩ*).

3. Đối với quỹ Nghĩa vụ quân sự: Dự trù chi 3.000.000đ phục vụ công tác hoạt động quân sự trong năm. .

4. Đối với quỹ Ngày vì người nghèo: Chi theo kế hoạch được thông qua Đảng uỷ cho các đối tượng khó khăn, hộ nghèo.

Trên đây là báo cáo tình hình thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm và kế hoạch thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2023. UBND xã kính trình HĐND xã xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã (b/c);
- TV. Đảng uỷ, TT.HĐND xã (b/c);
- CT, PCT UBND (để chỉ đạo);
- UBMTTQVN xã;
- Các đại biểu HĐND xã ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Thúc

PHỤ LỤC
ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo BC số 80/BC-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023)

ĐVT: đồng

| Nội dung | DỰ TOÁN | ƯỚC CHI NS 6 THÁNG | TỶ LỆ |
|--|----------------------|-----------------------|--------------|
| Tổng số chi | 6.713.300.000 | 1.739.763.702 | 25,92 |
| 1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội | <i>452.900.000</i> | <i>205.707.440</i> | <i>45,42</i> |
| <i>1.1. Chi dân quân tự vệ</i> | <i>257.100.000</i> | <i>141.217.440</i> | <i>54,93</i> |
| <i>1.2. Chi trật tự an toàn xã hội</i> | <i>195.800.000</i> | <i>64.490.000</i> | <i>32,94</i> |
| 2. Chi giáo dục | <i>35.000.000</i> | <i>15.775.000</i> | <i>45,07</i> |
| 3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ | | | |
| 4. Chi y tế | <i>30.000.000</i> | <i>18.020.000</i> | <i>60,07</i> |
| 5. Chi văn hóa, thông tin | 43.000.000 | 14.300.000 | 33,26 |
| 6. Chi phát thanh, truyền thanh | 13.000.000 | | |
| 7. Chi thể dục, thể thao | <i>14.000.000</i> | <i>2.300.000</i> | <i>16,43</i> |
| 8. Chi bảo vệ môi trường | 10.000.000 | | |
| 9. Chi các hoạt động kinh tế, XDCB | 2.573.000.000 | | |
| <i>9.1. Giao thông</i> | <i>23.000.000</i> | | |
| <i>9.2. Nông - lâm - thủy lợi - hải sản</i> | <i>8.000.000</i> | | |
| <i>9.3. Thu tiền sử dụng đất</i> | <i>2.500.000.000</i> | | |
| <i>9.4. Thị chính</i> | <i>32.000.000</i> | | |
| <i>9.5. Thương mại, du lịch</i> | | | |
| <i>9.6. Các hoạt động kinh tế khác</i> | <i>10.000.000</i> | | |
| 10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể | 3.377.400.000 | 1.475.861.262 | 43,70 |
| Trong đó: Quỹ lương | | 1.127.171.906 | |
| <i>10.1. Quản lý Nhà nước</i> | <i>2.971.000.000</i> | <i>1.345.825.262</i> | <i>45,30</i> |
| <i>10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam</i> | <i>107.600.000</i> | <i>57.813.000</i> | <i>53,73</i> |

| | | | |
|------------------------------------|-------------------|------------------|--------------|
| 10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam | 26.000.000 | 5.103.000 | 19,63 |
| 10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM | 23.500.000 | 9.500.000 | 40,43 |
| 10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ | 23.500.000 | 13.180.000 | 56,09 |
| 10.6. Hội Cựu chiến binh | 23.500.000 | 12.190.000 | 51,87 |
| 10.7. Hội Nông dân | 43.500.000 | 29.750.000 | 68,39 |
| 10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có) | 10.000.000 | 2.500.000 | 25,00 |
| 11. Chi cho công tác xã hội | 21.000.000 | 7.800.000 | 37,14 |
| 12. Chi khác | 6.000.000 | | |
| 13. Chi tiết kiệm nguồn CCTL | 55.000.000 | | |
| 14. Dự phòng | 83.000.000 | | |